

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2026/HS-ST

Ngày 25-5-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Lương Văn Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Ngô Hồng Hiếu và bà Trần Thị Thủy.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* ông Lê Quang Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2026/TLST-HS ngày 22-4-2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-HS ngày 11-5-2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Công S**; Sinh ngày 03-10-1984, tại xã T, tỉnh Hưng Yên; Tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 033084017023; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Anh T, sinh năm 1950, được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ giải phóng, Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972 vào các năm 1975, 1985, 2012; con bà Trần Thị T1 (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ, sinh năm 2013; Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 24-01-2025, bị Công an xã T, tỉnh Hưng Yên (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa thi hành quyết định. Nhân thân: Bản án số 43/2006/HSST, ngày 24-02-2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, thi hành xong án phí hình sự ngày 30-5-2007, chấp hành xong án phạt tù 27-9-2007, đã được xóa án tích. Bản án số 27/2020/HSST, ngày 18-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thi hành xong án phí hình sự ngày 20-

11-2020, chấp hành xong án phạt tù 13-7-2022, đã được xóa án tích. Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi cư trú số 34/QĐ-UBND, ngày 24-01-2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên, thời hạn quản lý 01 năm, kể từ ngày 24-01-2025 đến ngày 24-01-2026.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 13-01-2026, chuyển tạm giam ngày 19-01-2026. Hiện đang bị tạm giam tại giam số 1 Công an tỉnh H.

(Bị cáo được trích xuất - có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Thanh T2**, sinh ngày 07-3-1983, tại xã D, tỉnh Hưng Yên; Tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034083020832; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1957, con bà Phạm Thị T3, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Cao Thị D1, sinh năm 1985; có 02 con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bản án số 02/2019/HSST, ngày 21-02-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thi hành xong án phí hình sự ngày 16-8-2019. Bản án số 19/2020/HSST, ngày 26-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc Phạm Thanh T2 chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù, thi hành xong án phí hình sự tháng 5-2025, chấp hành xong án phạt tù ngày 06-5-2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-01-2026 đến ngày 19-01-2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại giam số 1 Công an tỉnh H.

(Bị cáo được trích xuất - có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T2:** bà Đỗ Minh Á - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

- **Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Trần Xuân C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn V, xã D, tỉnh Hưng Yên.

(Anh N và anh C đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại công làng N thuộc thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh H phát hiện Phạm Thanh T2 đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến anh Nguyễn Văn N và anh Trần Xuân C, bị cáo T2 tự nguyện lấy 01 túi nilon trong suốt có mép cài, kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên mép cài có đường kẻ màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, giấu ở lòng bàn tay trái ra giao nộp. T2 khai là túi ma túy, loại Heroin, mua của bị cáo Đào Công S với số tiền 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người T2 không có đồ vật, tài liệu gì khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu mẫu nước tiểu, niêm phong túi vật chứng (mẫu ký hiệu MT) để trưng cầu giám định. Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T2 tại thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên không phát hiện, thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Công S tại thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện trên mặt kệ gỗ kê góc phòng ngủ bên trái hướng từ cửa vào 02 gói có kích thước (1 x 1,5) cm, ngoài gói bằng lớp giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; góc gian bếp cạnh máy lọc nước 02 túi nilon trong suốt, kích thước (2,3 x 2,5) cm, 01 túi có viền dập màu đỏ, 01 túi có viền dập màu xanh, bên trong bám dính chất bột màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt có viền dập, kích thước (4 x 3,5) cm, trên viền dập có đường kẻ ngang màu xanh, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon trong suốt có viền dập, kích thước (4 x 6) cm, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon trong suốt có viền dập, kích thước (8 x 5) cm, trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt; 01 túi nilon trong suốt, kích thước (2 x 1,5) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 túi nilon trong suốt có viền dập, kích thước (2 x 1,5) cm, 01 túi trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, 01 túi trên viền dập có đường kẻ ngang màu xanh, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 04 túi nilon trong suốt có viền dập, kích thước (2,3 x 2,5) cm, 01 túi trên viền dập có đường kẻ ngang màu đỏ, 03 túi trên viền dập có đường kẻ ngang màu xanh, bên trong đều bám dính chất bột màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý, niêm phong các túi vật chứng (ký hiệu MT1). Thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Công S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện, quản lý ở túi quần trước bên phải Sự mặc số tiền 100.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu

vàng, lắp sim số thuê bao 0373.969.484. S khai số tiền 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép 01 túi ma túy cho Phạm Thanh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu mẫu nước tiểu của S để trưng cầu giám định.

Bản kết luận giám định số 171/KL-KTHS, ngày 17-01-2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: *“Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT, là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng là 0,348 gam.*

Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được PC09 ký hiệu MT1-1, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có tổng khối lượng là 0,249 gam. Mẫu chất màu đỏ dạng cục và bột được PC09 ghi ký hiệu MT1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,042 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được PC09 ghi ký hiệu MT1-5, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,334 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng được PC09 ghi ký hiệu MT1-6, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,083 gam. Mẫu chất màu trắng dạng bột bám dính trong 08 túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu MT1, là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, không xác định được khối lượng”.

Bản kết luận giám định số 197/2026/KL-KTHS, ngày 18/01/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh H kết luận: *“Tìm thấy các chất ma túy Morphin trong mẫu nước tiểu của Phạm Thanh T2 gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine và H trong mẫu nước tiểu của Đào Công S1 gửi giám định”.*

Quá trình điều tra các bị cáo Đào Công S và Phạm Thanh T2 khai nhận: Đào Công S là người sử dụng trái phép chất ma túy. Cuối tháng 12-2025, S đến khu vực chân cầu H thuộc tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về bán trái phép kiếm lời. Tại đây, S gặp hỏi mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 túi nilon trong suốt có viên dập 02 gói ma túy loại Heroin có đặc điểm ngoài là giấy tráng kim màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, 03 túi nilon trong suốt có viên dập kích thước khác nhau bên trong chứa các loại ma túy

Ketamine, M và khoảng 12 túi nilon trong suốt có viền dập và kích thước khác nhau với số tiền 1.000.000 đồng. Sự giấu số ma túy, túi nilon trên trong túi quần mang về để ở góc gian bếp cạnh máy lọc nước. Sau đó, để tiện cho việc sử dụng và bán trái phép S dùng móng tay chia nhỏ số ma túy đã mua vào nhiều túi nilon trong suốt có viền dập khác nhau để ở mặt kệ gỗ kê góc phòng ngủ và góc gian bếp cạnh máy lọc nước. Trưa ngày 13-01-2026, S lấy 01 phần ma túy gồm H và Methamphetamine ra nghĩa trang xã T, tỉnh Hưng Yên sử dụng trái phép bằng hình thức hít vào cơ thể. Phạm Thanh T2 là người sử dụng trái phép chất ma túy, lao động tự do tại khu công nghiệp Y, tỉnh Ninh Bình. Ngày 10-01-2026, T2 đến khu vực gầm cầu H, xã T, tỉnh Hưng Yên chơi thì được nam thanh niên khoảng 35 tuổi, cao 1,7 mét, dáng người nhỏ, da ngăm đen cho ít ma túy loại Heroin sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Qua trò chuyện, người này cho T2 địa chỉ nhà của Đào Công S để mua ma túy. Chiều ngày 13-01-2026, T2 đi nhờ xe chở vật liệu xây dựng từ khu công nghiệp Y về đến ngã tư chợ B, xã T thì xuống xe đi bộ vào nhà S mua ma túy loại Heroin để sử dụng. Gặp S đứng ở sân T2 nói *“Anh để cho em con hàng”*. Hiểu ý T2 hỏi mua ma túy S đồng ý. T2 lấy số tiền 100.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) ở trên người ra đưa cho S. Nhận tiền, S bỏ vào túi quần trước bên phải rồi đi vào nhà lấy 01 túi nilon trong suốt có mép cài, kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên mép cài có đường kẻ màu xanh, chứa ma túy loại Heroin ở trên mặt kệ gỗ kê góc phòng ngủ quay lại đưa cho T2. T2 giấu túi ma túy trên người ra đường Q thuê xe ôm chở về đến thôn N, xã D, tỉnh Hưng Yên thì xuống xe đi bộ tới cổng làng N gặp tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh H. Trước sự có mặt của người chứng kiến, T2 đã lấy túi ma túy giấu ở lòng bàn tay trái ra giao nộp. Tổ công tác đã kiểm tra người, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong túi ma túy. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Công S đã phát hiện, quản lý, thu giữ niêm phong toàn bộ số ma túy Sự cất giấu ở kệ gỗ kê góc phòng ngủ, góc gian bếp cạnh máy lọc nước để bán trái phép và số tiền 100.000 đồng S thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho T2.

Bản Cáo trạng số 42/CT- VKS-KV8 ngày 22-4-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đào Công S để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Phạm Thanh T2 để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Công S và Phạm Thanh T2 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm

sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đào Công S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh T2 từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-01-2026. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Đào Công S từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-01-2026. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2 do bị cáo bị nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Áp dụng Điều 35, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị phạt bổ sung bị cáo Đào Công S từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi với động cơ vụ lợi. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đề nghị: Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định theo Kết luận giám định số 171/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H; 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng. Trả lại bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu vàng lắp 01 sim số thuê bao 0373.969.484. Về án phí: bị cáo Đào Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Thanh T2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm do gia đình thuộc hộ nghèo.

Các bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo T2 phát biểu bào chữa: nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo T2, đề nghị HĐXX xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo là lao động chính, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về cuộc sống xã hội, chăm lo cho gia đình, trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Biên bản khám xét; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 21 giờ 30 phút và 21 giờ 55 phút ngày 13-01-2026 tại chỗ ở của Đào Công S, thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên; Bản ảnh vật chứng thu giữ, niêm phong khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Công S; Biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu vàng, số sim thuê bao 0373.969.484 quản lý của Đào Công S; Biên bản thu mẫu nước tiểu của Đào Công S và Phạm Thanh T2; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Văn N và anh Trần Xuân C.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 13-01-2026, tại nhà của Đào Công S ở thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên, Đào Công S đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Heroin có khối lượng 0,348 gam cho Phạm Thanh T2 với số tiền 100.000 đồng để T2 sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Đào Công S còn có hành vi cất giấu tại chỗ ở 0,249 gam ma túy loại Heroin; 0,376 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,083 gam ma túy loại Ketamin để bán trái phép nhằm thu lợi bất chính. Tổng khối lượng 03 chất ma túy Heroin, M, Ketamine mà Đào Công S đã bán và tàng trữ để bán trái phép nhằm thu lợi bất chính là 1,056 gam. Hành vi của bị cáo Đào Công S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo Phạm Thanh T2 đã phạm vào tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Điều luật được quy định như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T2 đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm lan tràn tệ nạn về ma túy và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đào Công S và Phạm Thanh T2 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngoài ra, bị cáo S có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo T2 có ông nội là người có công với cách mạng tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T2 như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Các bị cáo S, T2 đều có nhân thân xấu, đều đã bị xét xử về hình sự, bị cáo S vẫn đang có tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm các bị cáo thực hiện đều thuộc loại tội nghiêm trọng.

Từ những phân tích, nhận định trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

[5.1] Bị cáo S mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền 7.000.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp.

[5.2] Bị cáo T2 tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin ngày 10-01-2026 của Phạm Thanh T2 và hành vi sử dụng trái phép các chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine ngày 13-01-2026 của Đào Công S. Do Phạm Thanh T2 và Đào Công S đều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 và S là đúng quy định.

[7] Đối với người đã cho Phạm Thanh T2 ma túy loại Heroin để sử dụng ngày 10-01-2026 ở gầm cầu H, xã T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T2 khai là nam thanh niên khoảng 35 tuổi, cao 1,7 mét, dáng người nhỏ, da ngăm đen, không biết danh tính và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Nguồn gốc số ma túy H, K, Methamphetamine bị can Đào Công S khai mua trực tiếp của người đàn ông khoảng 40 tuổi ở cầu H, thuộc tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã rà soát, xác minh nhưng không xác định được danh tính người này nên không đủ căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định theo kết luận giám định số 171/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng, thu giữ tại nhà bị cáo S không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu vàng, lắp sim số thuê bao 0373.969.484 là tài sản hợp pháp của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo S.

[8.4] Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo S là số tiền có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Đào Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Thanh T2 là đối tượng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Công S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đào Công S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13-01-2026.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13-01-2026.

3. Về hình phạt bổ sung: áp dụng Điều 35; khoản 6, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: buộc bị cáo Đào Công S phải nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thanh T2.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định theo Kết luận giám định số 171/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H và 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng.

- Trả lại bị cáo Đào Công S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu vàng, lắp sim số thuê bao 0373.969.484

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(Vật chứng trên đang do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Hưng Yên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-5-2026).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đào Công S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Thanh T2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Đào Công S, Phạm Thanh T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-5-2026).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Trại tạm giam số 1, CA tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Tuấn